

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2025/DSST

Ngày: 30/9/2025.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thiện Lai; Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2025/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương Thảo, sinh năm 1991; CCCD 089191022279; nơi cư trú: số 100 ấp Mỹ Trung, xã Long Kiến, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Quốc Nam, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp Mỹ Hòa, xã Long Điền, tỉnh An Giang; Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Huỳnh Cẩm Gấm, sinh năm 1987; CCCD 095187009901; nơi cư trú: tổ 02 ấp Mỹ An, xã Long Kiến, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

2.2. Tạ Kim Thu, sinh năm 196; nơi cư trú: tổ 01 ấp Mỹ An, xã Long Kiến, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thanh Nhựt, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ 02 ấp Mỹ An, xã Long Kiến, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện nguyên đơn trình bày:

Do chỗ quen biết với vợ chồng bà Gấm, ông Nhựt nên vào ngày 19/02/2025 bà Thảo có cho vợ chồng bà Gấm, ông Nhựt vay số tiền

340.000.000đồng, khi vay bà Gấm, ông Nhựt nói để làm vốn mua, bán bò, việc vay không thỏa thuận lãi suất và hứa mỗi tháng trả cho nguyên đơn 20.000.000đồng, trả trong thời hạn 17 tháng, có làm biên nhận nợ ngày 19/02/2025 có bà Gấm ký tên vào giấy nhận nợ và bà Tạ Kim Thu là mẹ chồng của bà Gấm hứa sẽ cùng trả nợ với với Gấm và Nhựt số tiền 340.000.000đồng. Sau khi vay bà Gấm, ông Nhựt trả nợ gốc được 02 lần vào tháng 3/2025 là 10.000.000đồng; lần thứ hai trả tháng 4/2025, tháng 5/2025 trả được 9.000.000đồng, còn lại 321.000.000đồng có đòi nhiều lần bị đơn hứa nhưng không trả. Nay yêu cầu bà Gấm, bà Thu, ông Nhựt có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 321.000.000đồng (ba trăm hai mươi một triệu đồng), yêu cầu tính lãi suất từ ngày 16/6/2025 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn bà Huỳnh Cẩm Gấm, bà Tạ Kim Thu; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thanh Nhựt vắng mặt không có lý do và không gợi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Gấm, bà Thu trả cho bà Thảo số tiền 321.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ 16/6/2025 cho đến khi xét xử. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Nhựt cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú tại xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11 thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Gấm, bà Thu, ông Nhựt có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 321.000.000đồng (ba trăm hai mươi một triệu đồng), yêu cầu tính lãi suất từ ngày 16/6/2025 cho đến ngày xét xử. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy nhận nợ ngày 19/02/2025 có chữ ký nhận của bà Huỳnh Cẩm Gấm và bà Tạ Kim Thu cam kết cùng với bà Huỳnh Cẩm Gấm trả nợ. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bà Gấm, bà Thu và ông Nhựt vắng mặt không có lý do và cũng

không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó theo quy định Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì: chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là có căn cứ và hợp pháp. Căn cứ vào nội dung của biên nhận thì có đủ cơ sở để xác định bà Gấm có vay của bà Phương số tiền 340.000.000 đồng và cam kết trả dần mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ được bà Gấm ký tên xác nhận và bà Thu cam kết cùng trả.

2.1. Xét thấy, Hợp đồng vay tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 463; 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Sau khi ký hợp đồng bà Gấm mới trả được 02 lần vào tháng 3/2025 là 10.000.000 đồng; lần thứ hai trả được 9.000.000 đồng, tổng cộng 19.000.000 đồng; thì không trả tiếp hiện còn lại số tiền 321.000.000 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

2.2. Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền vốn vay 321.000.000 đồng theo mức lãi suất quy định của pháp luật, từ ngày 16/6/2025 đến 30/9/2025 là phù hợp; Xét thấy, việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi là phù hợp. Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự mức lãi suất được tính như sau: $321.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 3 \text{ tháng} = 9.273.300 \text{ đồng}$.

2.3. Về nghĩa vụ trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu ông Nhựt có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Gấm, bà Thu trả số tiền trên là không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Giấy nhận nợ ngày 19/02/2025 âm lịch thì chỉ có bà Gấm, bà Thu là người vay tiền và ký nhận nợ với nguyên đơn, ông Nhựt không tham gia giao dịch dân sự này. Vì vậy, chỉ có cơ sở buộc bà Gấm, bà Thu có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn là 321.000.000 đồng và lãi 9.273.300 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26; 35; 39; 144; 147; 217; 227; 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà bà Trần Thị Phương Thảo với bà Huỳnh Cẩm Gấm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phương Thảo.

Buộc bà Huỳnh Cẩm Gấm, bà Tạ Kim Thu có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Phương Thảo số tiền vốn là 321.000.000 đồng và lãi 9.273.300 đồng. Tổng cộng 330.273.300 đồng.

Án phí DSST: bà Huỳnh Cẩm Gấm, bà Tạ Kim Thu phải chịu là 16.513.600 đồng.

Bà Trần Thị Phương Thảo không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp là 8.025.000 đồng theo biên lai thu số 0016537 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 11;
- VKSND khu vực 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình